TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày 12-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần X (sau đây viết tắt là Công ty X). Địa chỉ trụ sở: 166 N, P.Q, TP V, tỉnh Nghệ An.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Trương Trung K. Địa chỉ: 3 Kênh C, khóm A, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Theo Giấy ủy quyền ngày 21-3-2023 -có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ). Địa chỉ: Số D N, Phường B, Thành phố S, Tỉnh Sóc Trăng.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông Khưu Hữu H. Địa chỉ: Số B N, Phường A, thành phố S, Tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lâm Thành N. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2022 của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/5/2022, Công ty X và công ty Đ ký kết hợp đồng mua bán xi măng số 4782/HĐBH/2022, đến ngày 24/5/2022, công ty X giao cho công ty Đ Phát 450 bao xi măng, giá mỗi bao 95.000đồng, tổng giá trị 42.750.000 đồng, trừ đi khoản tiền chiết khấu 19.000 đồng/bao là 8.550.000 đồng, số tiền còn lại công ty Đ chưa thanh toán 34.200.000 đồng. Theo Hợp đồng trong vòng 21 ngày, kể từ ngày nhận hàng (24/5/2022) công ty Đ phải thanh toán, nhưng sau 21 ngày là ngày 14/6/2022 công ty Đ đến ngày xét xử sơ thẩm là 568 ngày phải chịu lãi suất quá hạn (0,1 %/ngày) theo thỏa thuận của hợp đồng được quy định tại khoản 5.4 Hợp đồng, công ty Đ vẫn chưa thanh toán.

Nguyên đơn Công ty X yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn công ty Đ trả công ty X số tiền nợ gốc là 34.200.000 đồng và thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán cho Công ty X từ ngày 14/6/2022 đến ngày 12/01/2024 [18 tháng 28 ngày = 568 ngày] với lãi suất 20%/năm (tương ứng 0,055%/ngày) = 10.684.000 đồng, tổng tiền nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 44.884.000 đồng

Kể từ ngày 13/01/2024, công ty Đ tiếp tục chịu tiền lãi do chậm thanh toán cho Công ty X với lãi suất 20%/năm (tương ứng 0,055%/ngày) trên phần số tiền nợ gốc [34.200.000 đồng] cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kèm theo Đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 Hợp đồng mua bán xi măng số 4782 (bản sao); 01 Sổ xác nhận khối lượng và công nợ tháng 5/2022 (photo); 01 Bảng kê chi tiết công nợ đến 18/11/2022 (bản chính); 01 Căn cước công dân Lâm Thành N và Khưu Hữu H (photo); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Đ (photo);- 01 Hồ sơ pháp lý của Công ty Cổ phần X (chứng thực bản sao); 01 Giấy ủy quyền ngày 21/3/2023 (bản chính);

Bị đơn Công ty Đ *được Tòa án cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Tòa án thu thập thông tin* công ty Đ *không còn hoạt động, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty X khởi kiện Công ty Đ, địa chỉ tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng về tranh chấp hợp đồng mua bán xi măng, Công ty Đ có địa chỉ tại địa bàn Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa (xi măng) thuộc lĩnh vực kinh doanh thương mại, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Đối với sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án cấp tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc Công ty X tính lãi chậm thanh toán từ 0,1%/ ngày thành 20%/năm (0,055%/ngày) là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, mà bị đơn không phản đối xác định: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết Hợp đồng mua bán xi măng số 4782/HĐBH/2022 ngày 20/5/2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 34.200.000 đồng theo sổ xác nhận khối lượng và công nợ. Các bên đã ký kết về chủ thể đều có năng lực pháp luật, năng lực hành vi, các bên hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm đều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội về hợp đồng mua bán hàng hóa phù hợp theo khoản 8 Điều 3 Luật thương mại 2005; Khoản 1 Điều 117; Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu lãi suất chậm thanh toán: Các đương sự có thỏa thuận lãi suất chậm thanh toán (0,1%/ngày) theo nội dung hợp đồng và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi suất chậm thanh toán 20%/năm (0,055%/ngày). Căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại 2005 tôn trọng sự thỏa thuận của các đương sự nhưng cần xem xét sự thỏa thuận mức trần lãi suất theo nguyên tắc áp dụng pháp luật tại Điều 4 Luật thương mại 2005 thì căn cứ vào Điều 357, Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì yêu cầu về lãi suất chậm thanh toán không quá 20%/năm đối với hợp đồng mua bán hàng hóa là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39, khoản 1, 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 94, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 117; Điều 430; Điều 357, Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 8 Điều 3; Điều 4; Điều 306 Luật thương mại 2005;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần X:

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ trả cho Công ty cổ phần X số tiền 44.884.000 đồng *(Bốn mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng)*, trong đó (nợ gốc 34.200.000 đồng, lãi chậm thanh toán 10.684.000 đồng).

Kể từ ngày 13/01/2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ phải tiếp tục chịu tiền lãi do chậm thanh toán cho Công ty cổ phần X với lãi suất 20%/năm (tương ứng 0,055%/ngày) trên phần số tiền nợ gốc [34.200.000 đồng] cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ phải chịu số tiền 3.000.000đồng (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần X số tiền tạm ứng án phí 989.000 đồng (chín trăm tám mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007650 ngày 27/3/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được cấp tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Văn Như